

Ý nghĩa của dòng tu Tiếp Hiện

pháp thoại được Thầy Làng Mai giảng vào ngày 11.6.2010, tại Học Viện Ứng Dụng Châu Âu, Đức quốc, trong khóa tu dành cho giới Tiếp Hiện (xem video)

Chiều qua, tôi vừa dịch xong câu cuối của kinh Pháp Cú bằng chữ Hán. Ở đây nhiều vị đã từng đọc kinh Pháp Cú dịch từ tiếng Pali nhưng ít người được đọc kinh Pháp Cú dịch từ chữ Hán. Kinh Pháp Cú bằng chữ Hán trong Hán tạng phong phú hơn kinh Pháp Cú bằng tiếng Pali và nhiều hơn tới mười ba chương. Chương một nói về Vô Thường. **Câu cuối cùng của kinh Pháp Cú trong Hán tạng viết như sau: "Hình như trên đầu tôi đã bắt đầu có tóc bạc. Hình như tuổi trẻ của tôi đã bị người ta ăn cắp. Hình như thiên sứ đã tới báo cho tôi biết điều đó và có thể tôi phải xuất gia sớm."** Đó là câu cuối của kinh Pháp Cú trong Hán tạng. Hay không? Ai bắt đầu có tóc bạc rồi giơ tay lên. Nếu chưa xuất gia thì nghĩ đến chuyện xuất gia đi. Nếu xuất gia rồi thì tự hỏi mình đã xuất gia thật hay chưa.

Chúng ta được sinh ra làm người trên trái đất này là một may mắn lớn. Chúng ta có dịp rong chơi trong cõi địa đàng và nếu chúng ta không biết rong chơi thì đó là một điều rất ảm đạm. Chúng ta có một **câu thơ pháp bất nguồn từ một câu thơ chữ Hán: "Kim sanh bất bả Di Đà niệm. Ưông tại nhân gian tâu nhất tao."** Tôi đã dịch sang tiếng Việt như thế này: **"Chẳng biết rong chơi miền Tịnh Độ. Làm người một kiếp cũng như không."** Mục đích của mình sinh ra trên cõi đời này là để rong chơi. Rong chơi là quan trọng nhất. Và hình như nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cũng thấy được điều đó, ông viết: "Một chiều đầu thu nghe chân ngựa về chốn xa." Phải đi chơi mới được. Chúng ta chỉ cần mở mắt và lắng tai là có thể tiếp xúc được với những gì màu nhiệm của sự sống. Chim hót, thông reo, hoa nở... Thiên đàng của chúng ta đang có đó, nhưng chúng ta đã để cho ai đó đánh cắp mất tuổi trẻ của chúng ta, để cho tóc ta bây giờ đã bạc. Chúng ta đã tiêu phí thời giờ của chúng ta một cách rất oan uổng. Vì vậy chúng ta phải thức dậy, phải tập sống những ngày còn lại của đời mình một cách sâu sắc. Nếu không thì rất là uổng. "Chẳng biết rong chơi miền Tịnh Độ. Làm người một kiếp cũng như không".

Trong Kinh Pháp Cú chữ Hán cũng bắt đầu bằng một câu rất hay: "Thức dậy, hãy mở lòng hoan hỷ và mỉm miệng cười." Và mình đã có bài kệ:

Thức dậy miệng mỉm cười
Hăm bốn giờ tỉnh khô
Xin nguyện sống trọn vẹn
Mắt thương nhìn cuộc đời.

Năm đức Bồ Đề tám mươi tuổi, Ngài để hết thời gian để đi chơi. Ngài đi xuống miền Nam, đi lên miền Bắc, đi khắp nơi. Và đi tới đâu thì Ngài cũng tận hưởng phong cảnh, địa lý vùng đó. Ngài đi chơi nhưng cũng đi hoằng hóa. Đi hoằng hóa nhưng cũng là đi chơi. Ngài không bỏ phí thời giờ của Ngài. Ngài biết rằng thời giờ của Ngài còn ít cho nên Ngài trân quý những giây phút còn lại của đời mình. Và có thể nói, trong những năm cuối của Đức Thế Tôn, Ngài rong chơi rất nhiều.

Vua Ba Tư Nặc cũng sinh cùng năm với Đức Thế Tôn, năm đó vua cũng 80 tuổi. Vua thấy Bụt đi chơi nhiều quá nên Vua cũng nổi hứng đi chơi. Thấy Bụt đi chơi với các thầy, các sư cô, vua cũng đem theo một số tùy tùng đi chơi trong vương quốc của mình. Họ là hai người bạn thân thiết. Một người là pháp vương, một người là quốc vương. Hai người trong khi đi chơi đã có cơ hội gặp nhau và đó là buổi gặp gỡ cuối cùng giữa hai người bạn thân. Kinh điển đã ghi lại buổi gặp gỡ đó trong một kinh rất hay gọi là "Pháp Trang Nghiêm Kinh." Nếu quý vị chưa đọc kinh đó thì nên đọc. Trong đó vua Ba Tư Nặc ca ngợi Đức Thế Tôn trước mặt thầy A Nan. Thiên hành là một pháp môn rất quan trọng của Làng Mai. Thiên hành là đi từng bước chân cho có an lạc, cho có thành thoi. **Thiên hành là một sự thực tập rong chơi.** Chúng ta thường đi như bị ma đuổi. Chúng ta vừa đi vừa nói, nên không thường thức được những bước chân của mình. Cho nên, thực tập thiên hành là để học cách làm thế nào thường thức được từng bước chân.

Khi quý vị uống một ly trà thì quý vị có thể trân quý, nâng niu chén trà và hớp từng ngụm trà với tất cả hạnh phúc của mình. Những người **không biết uống trà thì uống ừng ực, uống như uống coca cola.** Uống như vậy gọi là "ngưu ẩm", tức là bò uống. Còn người biết uống trà thì uống từng ngụm nhỏ, ngậm mà nghe chất trà nuốt xuống rất là ngọt. Và có nhiên là có những chén trà nhỏ, nhưng khi nâng chén trà nhỏ đó uống thì trong đó có tình huynh đệ, có sự tinh thức, có sự tự do, có an lạc. Một chén trà như vậy làm tỉnh người, đem lại rất nhiều hạnh phúc. Cho nên, trong truyền thống của Làng Mai mới có thiên trà. Thiên trà tức là tập uống trà trong chánh niệm. Chỉ cần một chén trà thôi là có thể đem lại hạnh phúc và tình huynh đệ rất nhiều rồi. Có khi cả giờ đồng hồ chỉ cần uống một chén trà thôi.

Khi chúng ta uống trà như vậy, mà khi chúng ta ăn cơm cũng như vậy, chúng ta thường thức từng miếng cơm. Chúng ta ăn nhẹ nhàng, thông thả, thường thức hương vị từng lá rau thơm, từng miếng đậu hũ. Ăn như thế nào để có hạnh phúc, có tự do. Cách chúng ta ăn rất khác với những con lợn ăn trong chuồng của chúng. Chúng ta ý thức từng cọng rau, từng miếng đậu hũ... Ăn như thế nào để có an lạc, thoải mái, thành thoi, có tình huynh đệ. Mỗi ngày hai ba lần chúng ta có cơ hội thực tập như vậy. Ngồi và ăn cơm với nhau là một sự thực tập. Chúng ta không ăn hối hả cho mau xong. Chúng ta ăn như một sự thực tập và ăn cơm như thế nào cho có hạnh phúc, đó cũng là rong chơi. Cũng như khi mình có một ly kem thì mình phải ăn như thế nào để từng thìa kem đem lại sự thích thú và an lạc.

Bên Pháp có khi họ quảng cáo yaourt như thế này: "Yaourt này ngon lắm. Hãy ăn chậm chậm thôi để được lâu." Kiếp người cũng vậy, phải sống cho từ tốn, phải ngậm mà nghe, phải thường thức từng giây phút một. Những giây phút mà cuộc đời cho chúng ta để sống, chúng ta phải trân quý, chúng ta phải sống cho sâu sắc, sống cho thành thoi. Mà muốn như vậy thì phải học, phải nương vào tạng thân, phải học từ từ mới làm được. Nếu không thì uổng phí một đời. **Có ai ăn cắp tuổi trẻ của mình đâu. Tại vì mình không biết sống, không biết trân quý. Chính mình bỏ phí tuổi trẻ của mình đấy chứ. Bây giờ tóc mình đã bạc, sử giả của thiên đĩnh đã tới báo. Mầu trắng trên đầu mình là một tiếng chuông chánh niệm. Nếu mình vẫn tiếp tục sống như vậy thì hình hài này sẽ tan rã rất mau. Cho nên phải tỉnh dậy, phải học sống như thế nào để sau này không tiếc nuối, sống như thế nào để mỗi giây phút của đời sống hàng ngày trở thành một huyền thoại cho con**

cháu. Tổ tiên mình ngày xưa đã sống được như vậy và bây giờ mình cũng phải sống được như vậy.

Trong khóa tu dành cho những người nói tiếng Đức vừa rồi, thiền sinh rất hạnh phúc. Họ rất trân quý thiền hành. Khi thấy tôi hai tay dắt tay hai em bé mà đi trên cỏ xanh với những bông hoa vàng tím, họ thấy rõ được đây là vườn địa đàng, không cần phải đi đâu nữa và mỗi bước chân là một lạc thú. Mình thường thức từng bước chân một, giống như mình đang thường thức từng ngụm trà hay thường thức từng thìa kem. “Đi đâu mà vội mà vàng. Mà vấp phải đá mà quàng phải dây.” Đi như thế nào để mỗi bước chân là một niềm an lạc, là một hạnh phúc. Vì vậy cho nên, pháp môn Làng Mai là đi không nói chuyện. Đi mà nói chuyện thì đâu còn thường thức được những bước chân nữa, cũng như vừa ăn vừa nói chuyện thì đâu thường thức được thức ăn.

Trong đại chúng có những người đi được như vậy, những người ấy thường thức được từng bước chân của mình. Những người đó không đánh mất tuổi trẻ, không đánh mất thiên đường của mình. Khi tôi thấy những người học trò của mình đi như vậy tôi rất hạnh phúc. Tôi nói: “Những người này có thể tiếp nối được mình, có thể tiếp nối được Bụt.” Bằng cách đi những bước chân như vậy, mình tiếp nối được sự nghiệp của Bụt, tiếp nối được sự nghiệp của chư Tổ, tiếp nối được sự nghiệp của Thầy. Chúng ta có thói quen đánh mất mình. Chúng ta vừa mới nghe hướng dẫn về thiền đi, hướng dẫn về im lặng. Nhưng vừa nghe xong, đi ra ngoài là chúng ta nói chuyện oang oang lên và đánh mất bước chân liền lập tức.

Trong khóa tu tiếng Đức diễn ra tại Viện Phật Học Ứng Dụng Châu Âu tại Đức vào tháng 6.2010, số lượng thiền sinh lên tới hơn sáu trăm người. Các thầy các sư cô đã đem hết tâm lòng của mình ra để tổ chức khóa tu. Các thầy, các sư cô và các vị cư sĩ ở đây làm việc rất cần mẫn để phục vụ cho khóa tu, và đã được đền bù lại xứng đáng. Quý vị đã làm đủ thứ: nấu ăn, dọn dẹp, quét tước, đổ rác... bằng tình thương của mình. Chỉ cần niềm vui, hạnh phúc, nụ cười, sự chuyển hóa của thiền sinh là mình được đền bù rất xứng đáng. Khi thấy những người Đức tu tập có hạnh phúc, có chuyển hóa, các thầy các sư cô hạnh phúc lắm. Mình mong muốn người khác được hạnh phúc, nay ước muốn đó đã thành sự thật. Mình rất mong hạnh phúc cho mình, nhưng khi thấy người khác hạnh phúc thì mình còn hạnh phúc gấp bội. Cái mình nhận được lớn hơn cái mình cho đi rất nhiều.

Một khóa tu mà có nhiều người thực tập giỏi cùng tham dự thì khóa tu đó dễ thành công lắm. Bởi vì đó là cái vốn. Người thiền sinh mới tới nhìn sang bên trái thấy một người đi rất chánh niệm; nhìn sang bên phải thấy một người khác đi cũng rất chánh niệm, thành thoi, an lạc, nhìn phía trước thấy một người khác đi rất chánh niệm, thành thoi, an lạc, nhìn ra phía sau cũng có người đi từng bước thành thoi, an lạc. Trong hoàn cảnh đó thì người thiền sinh mới chỉ có thể đi tới thôi, không thể nào đi lui được, làm sao có thể đi đứng hấp tấp vội vàng trong khi những người khác đang đi rất chánh niệm? Do đó, khi mình tham dự vào một khóa tu thì mình phải đóng góp phần của mình vào cho khóa tu. Ngoài sự thực tập của mình, mình phải thường thức từng giây phút của khóa tu, phải thường thức từng hơi thở, thường thức từng bước chân, thường thức từng nụ cười và đó là sự cống hiến của mình cho bản thân và cho tất cả mọi người khác trong khóa tu.

Thầy Pháp Ấn có kể lại chuyện vị linh mục đã tới tham dự khóa tu. Vị đó hết sức ấn tượng tại vì thấy thiền sinh của mình đồng như vậy mà rất im lặng, rất chăm chú, khi nghe giảng thì nghe hết lòng, khi pháp đàm thì pháp đàm hết lòng, khi ăn cơm thì ăn trong im lặng. Vị đó cũng ao ước con chiên trong giáo xứ của mình cũng làm được như vậy. Nói thế không có nghĩa là chúng ta đã giỏi. Chúng ta có thể làm hay hơn như thế. Chúng ta có thể đi thiền hành hay hơn. Chúng ta có thể hành trì phương pháp theo dõi hơi thở hay hơn. Chúng ta có thể sử dụng ái ngữ hay hơn. Chúng ta có thể thực tập im lặng hùng tráng hay hơn. Và mình phải công nhận những người Đức trong khóa tu vừa rồi đã thực tập hết lòng. Một phần họ được các thầy, các sư cô, các vị cư sĩ ở đây yểm trợ; một phần vì họ trân quý thì giờ mà họ có được để tu tập với mình trong năm ngày.

Mỗi người Tiếp Hiện, mỗi thành viên của dòng tu Tiếp Hiện phải là một cột trụ, phải là một nguồn cảm hứng. Màu áo nâu tượng trưng cho sự khiêm cung. Khi chúng ta khoác lên mình chiếc áo màu nâu, chúng ta phải chứng minh được mình là một người khiêm cung. Màu áo nâu ở Việt Nam là màu của nông dân, là màu của khiêm nhường. Màu nâu cũng là màu của sức mạnh đại hùng, đại lực. Sức mạnh thâm lặng. Im lặng nhưng rất hùng tráng. Khi mình mặc lên chiếc áo nâu của người xuất gia, mình phải biểu trưng cho được tinh thần đó – một đức khiêm cung. Mình không cho mình hơn người, không cho mình là có quyền hơn những người khác. Mình có sức mạnh tâm linh và sức mạnh đó không ồn ào mà rất im lặng. Đó là ý nghĩa của màu nâu. Người cư sĩ Tiếp Hiện cũng vậy, khi mặc lên chiếc áo Tiếp Hiện cư sĩ màu nâu là cũng mang theo tinh thần đó. Mang theo tinh thần khiêm cung, mang theo sức mạnh của sự im lặng.

Ý nghĩa của chữ Tiếp Hiện:

Chữ Tiếp Hiện có nhiều nghĩa. Trước hết là chữ Tiếp, chữ tiếp có ba nghĩa:

- Nghĩa đầu tiên của chữ Tiếp là **tiếp nhận**. Mình tiếp nhận từ ai và tiếp nhận cái gì? Mình tiếp nhận từ tổ tiên những cái hay, cái đẹp, những tuệ giác và đức độ. Mình tiếp nhận từ tổ tiên tâm linh giáo pháp nhiệm mầu, hạt giống tuệ giác đó là vốn liếng. Vì vậy cho nên việc làm đầu tiên của người Tiếp Hiện là phải tiếp nhận cho được những cái hay, cái đẹp của tổ tiên trao lại. Ví dụ khi thầy ngồi thỉnh chuông mình có thể học cách thỉnh chuông của thầy. Ấy vậy mà xuất gia được hai, ba năm rồi mà mình thỉnh chuông vẫn chưa được. Tiếng chuông của mình còn chát hoặc bẽ tắc. Đó là do mình không chịu quan sát để tiếp nhận.

Người cư sĩ hay xuất sĩ cũng vậy, khi mình thực sự có mặt đó, khi mình được thân cận Thầy hoặc người anh, người chị trong đạo, thì mình có thể học hỏi rất nhiều, có thể tiếp nhận được rất mau chóng. Cách của Thầy đi, đứng, tiếp xử, đó là Thầy đang trao truyền cho mình, mình chỉ cần quán sát là tiếp nhận được. Mình tiếp nhận được từ Bụt, từ Tổ, từ Thầy, từ những người đi trước. Có khi những người tới sau mình nhưng họ đã tiếp nhận được trước mình và mình phải bắt chước những người đó, phải tiếp nhận, học hỏi từ cả những người nhỏ hơn mình.

Tiếp nhận ở đây là tiếp nhận một gia tài, gia tài này không phải là tiền bạc, châu báu, mà là **gia tài chánh pháp**. Mình hãy thử đặt câu hỏi là mình đã tiếp nhận được bao nhiêu? Thật sự là chư Tổ rất muốn cho, rất muốn trao truyền nhưng tại mình không chịu tiếp nhận hoặc không có khả năng tiếp nhận mà thôi. Cũng như nhà thơ Xuân Diệu đã nói rằng: “Cho rất nhiều mà nhận chẳng bao nhiêu”, làm phụ lòng người cho. Thành ra sự học hỏi, sự hành trì là một quá trình tiếp nhận. Mình phải có mặt để tiếp nhận và khi đã tiếp nhận rồi thì mình mới tiếp nối được. Vì vậy cho nên nghĩa đầu tiên của Tiếp là tiếp nhận. Mình **tiếp nhận rồi thì mình hành trì, sử dụng, nuôi dưỡng**.

- Nghĩa thứ hai của chữ Tiếp là **Tiếp Nối**. Tiếp nối ai? Tiếp nối Bụt, tiếp nối Tổ, tiếp nối Thầy, tiếp nối Tổ Tiên. Một người con có hiếu thảo là một người con tiếp nối được chí hướng của cha ông. Một người học trò có hiếu là một người học trò có thể tiếp nối được sự nghiệp của Thầy. Và nếu mình muốn tiếp nối được thì mình phải tiếp nhận cho được. Tiếp nhận chí nguyện và sự hành trì từ chư Bụt, chư Tổ và từ Thầy.

- Nghĩa thứ ba của chữ Tiếp là **tiếp xúc**. Tiếp xúc với cái gì? Trước hết là **tiếp xúc với hiện tại**, sự sống màu nhiệm đang có mặt trong mình và chung quanh mình. Nếu không thì uống cà một đời người. Nhưng muốn tiếp xúc với sự sống thì mình phải có mặt đó mới tiếp xúc được. Tiếp xúc như vậy để được nuôi dưỡng, để được chuyển hóa, để được lớn dậy. Tiếp xúc đây cũng là **tiếp xúc với những nỗi khổ niềm đau** trong tự thân và nỗi khổ niềm đau có trong hoàn cảnh, gia đình và xã hội của mình. Một khi đã hiểu được những nỗi khổ, niềm đau của bản thân, của gia đình và xã hội rồi thì mình mới biết mình cần phải làm cái gì và không nên làm cái gì để có thể chuyển hóa được những nỗi khổ niềm đau đó. Một mặt là tiếp xúc với những màu nhiệm để được nuôi dưỡng, thứ hai là tiếp xúc với những khổ đau để hiểu, để thương và để chuyển hóa. Chữ Tiếp có nghĩa như vậy.

Chữ **Hiện** có bốn nghĩa:

- Chữ hiện, trước hết có nghĩa là **hiện tại**. Cái gì đang có mặt là sự sống, cái gì đang có mặt là tịnh độ. Chữ hiện có khi còn dịch là kiến, nghĩa là thấy những gì đang xảy ra xung quanh.

- Nghĩa thứ hai của chữ hiện là **hiện pháp**, là những gì đang xảy ra trong giây phút hiện tại. Hiện còn có thể dịch là kiến pháp, là những gì mình đang trông thấy trong giây phút hiện tại. Cái mình đang trông thấy là tăng thân, là cây thông, là những cơn mưa, là mặt trời v.v... Tất cả những cái đó mình phải tiếp xúc được. Những khổ đau hiện thực trong cuộc sống là những cái mình đang thấy và mình phải tiếp xúc. Mình không ở trong tháp ngà của sự tưởng tượng, của sự lý luận, của chủ thuyết. Mình phải thực sự tiếp xúc với sự thật, với những màu nhiệm của sự thật. Và nhờ mình có khả năng tiếp xúc với những gì đang thực sự xảy ra cho nên mình mới thực tập được cái gọi là Hiện Pháp Lạc Trú. Hiện Pháp Lạc Trú là pháp môn sống an lạc từng phút giây trong hiện tại.

- Nghĩa thứ ba của chữ hiện là **thực hiện**, là làm cho mong muốn trở thành ra cụ thể. Sự tu chứng của mình cũng là thực hiện. Ước mơ, chí nguyện của mình là đạt tới tự do. Mình không muốn sống một cuộc đời hệ lụy, nô lệ. Mình muốn có tự do, tại vì chỉ có tự do mới đem lại hạnh phúc thực sự. Cho nên mình muốn xé toang những tấm lưới của sự đam mê, thù hận, ghen tị đang giam hãm mình. Những chiếc lưới ấy nó đang cuốn lấy mình và mình không muốn kẹt vào những chiếc lưới đó, mình muốn thoát ra. Những vị xuất gia thực tập như những con nai vượt thoát những bẫy sập, tung p chạy nhảy khắp bốn phương. Đó là lời khen ngợi của một vị thiên giả khi thấy các thầy, các sư cô rong chơi không bị vướng vào lưới này hay lưới khác. **"Như nai thoát bẫy sập. Chạy nhảy chơi bốn phương."** Trong kinh Bụt nói như vậy.

Đây là một kinh rất ngắn trong A Hàm. Một mùa hè nọ, có một số các vị xuất sĩ an cư trong một khu rừng. Các vị ngồi thiền, pháp đàm, ăn cơm im lặng... rất hạnh phúc suốt ba tháng trời. Trong khu rừng đó có một số vị thiên giả cảm thấy rất hạnh phúc vì thừa hưởng được sự có mặt của các vị xuất sĩ. Nhưng sau ba tháng an cư, các vị xuất sĩ bỏ đi đâu hết, khu rừng trở nên vắng tanh, rất buồn. Có một vị thiên giả thấy vậy lấy làm buồn và ngồi khóc.

Một vị thiên giả khác hỏi: "Tại sao anh ngồi buồn khóc vậy?"

Vị thiên giả kia trả lời: "Tại vì ba tháng vừa qua có một số các vị xuất sĩ an cư ở đây, các vị ngồi thiền, pháp đàm, ăn cơm im lặng... rất bình an và vui quá. Vậy mà bây giờ các vị ấy bỏ đi đâu hết rồi. Họ đi đâu vậy?"

Vị thiên giả kia trả lời: "Họ đi Kosala, đi Vaisali, v.v... Họ là những con người tự do, như là những con nai thoát khỏi bẫy sập. Họ chạy nhảy tung tăng khắp bốn phương. Đệ tử của Bụt tự do, hạnh phúc như vậy đó."

Kinh đó là một kinh rất ngắn, trong đó có các câu là:

"Như nai thoát bẫy sập
Chạy chơi khắp bốn phương
Tý kheo đệ tử Bụt
Thành thời là như thế."

Thực hiện không phải là xây cất một cơ sở. Dù là Viện Phật học ứng dụng Châu Âu cũng chưa phải là sự thực hiện quan trọng nhất. Thực hiện, đó là sự tu chứng. Cái chính của người tu là phải thực hiện sự tự do. Đó là chủ đích, là hướng đi của người xuất gia.

Là học trò của Bụt, dù là xuất sĩ hay cư sĩ, mình không muốn sống một cuộc đời hệ lụy, ràng buộc, mình muốn có tự do thì mình phải dụng công thực tập. Chính công phu thực tập hàng ngày đó là giá trị của vị hành giả. Nó giải phóng cho mình thoát khỏi những chiếc lưới của địa vị, danh lợi, tham ái. Cái mình đi tìm là sự giải thoát, tự do.

- Nghĩa thứ tư của chữ hiện là **hiện đại hóa**, tiếng Anh dịch là **actualization**. Nghĩa là những pháp môn phải khế cơ, khế lý, phải thích hợp với thời đại.

Chữ **Tiếp Hiện** có nghĩa là như vậy thì làm sao dịch ra tiếng Anh cho được. Thành ra khi dịch sang tiếng Anh mình tạm dịch là **Order of Inter-being**. Nếu ai không biết tiếng Việt thì phải tìm hiểu ý nghĩa của hai chữ này. Hai chữ này cũng có gốc Hán – Việt, biết được ý nghĩa hai chữ đó thì biết được bản chất của dòng tu Tiếp Hiện và biết được hướng hành trì của dòng tu Tiếp Hiện.

Với những ý niệm đó, mình có thể bắt đầu hiểu được thế nào là đạo Bụt đi vào cuộc đời, đạo Bụt nhập thế, tiếng Anh gọi là "Engaged Buddhism", chứ không phải là đạo Phật của tu viện. Tu viện không phải là một thực tại bị cắt đứt khỏi cuộc đời. Tu viện phải được coi như là một vườn ươm để trồng những cây con. Và khi những cây con đó sống, nó lớn đủ mạnh thì mình sẽ đem ra trồng ở ngoài xã hội. Đạo Bụt có mặt là vì cuộc đời chứ không phải đạo Bụt có mặt vì đạo Bụt. Nếu

không có cuộc đời thì không cần đạo Bụt. Sờ dĩ có đạo Bụt là vì cuộc đời cần tới đạo Bụt. Cho nên tu viện, trung tâm tu học của mình phải được coi như một vườn ươm. Trong tu viện mình được che chở, mình có những điều kiện để lớn lên. Và khi những cây con đã lớn thì thế nào cũng phải đem ra trồng ngoài xã hội để phục vụ cho xã hội. Đó gọi là đạo Bụt đi vào cuộc đời. Vì vậy, ngay khi ở trong tu viện nó đã có ý đi vào cuộc đời rồi. Và việc học và tu trong tu viện chỉ là sự chuẩn bị để đi vào cuộc đời mà thôi.

Tiếp Hiện - cánh tay nối dài

Bên Trung Quốc không có chữ "Đạo Bụt nhập thế" nhưng có danh từ "Nhân gian Phật giáo", nghĩa là Phật giáo trong nhân gian. "Nhân gian" là cõi người ta. Trong truyện Kiều có câu : "Trăm năm trong cõi người ta." Đạo Phật ngay trong xã hội. Danh từ "Nhân gian Phật giáo" cũng là "Phật giáo nhập thế" mà thôi. **Ngay từ năm 1930 trở đi**, tức là khoảng 80 năm trước, ở Việt Nam đã bắt đầu có phong trào đạo Phật đi vào cuộc đời. Thời ấy, những tạp chí Phật giáo ở Việt Nam đã bắt đầu nói tới "Nhân gian Phật giáo", "đạo Bụt đi vào cuộc đời".

Khi Tôi lớn lên, khoảng 10 tuổi thì đã được ảnh hưởng loại Phật giáo đó. Mình đọc báo, đọc sách, biết rằng trong quá khứ đạo Bụt đã từng đóng một vai trò khá quan trọng trong việc đem lại hòa bình và bền vững cho đất nước. Mình học lịch sử thì thấy đời Lý, đời Trần đạo Bụt rất hưng thịnh. Từ trên xuống dưới, từ vua tới quan, cho đến người dân đều hành trì đạo Bụt. Đó là sức sống tinh thần, pháp thân của cả một dân tộc, sự thực tập của cả một dân tộc. Không những các vua quan đời Lý tu tập rất giỏi mà các vua đời Trần tu tập cũng rất giỏi. Vị vua đầu tiên đời Trần là Trần Thái Tông, tuy là một nhà chính trị, ông phải giải quyết biết bao nhiêu vấn đề trong triều, nhưng vẫn hành trì thiền tập và sám hối mỗi ngày sáu thời. Năm 20 tuổi, vua Trần Thái Tông đã có chí khí tu tập rất lớn. Vua có niềm đau trong lòng. Vượt thoát niềm đau, vua quyết tâm tu tập và đã thành công. Vua học Phật rất giỏi, thực tập thiền quán và đã sáng tác ra những tác phẩm Phật học còn lưu truyền lại cho tới ngày nay. 43 công án thiền và tác phẩm "Lục thời sám hối khoa nghi" của vua chứng tỏ rằng trong cung tụy làm chính trị nhưng vua vẫn dành thời gian để học Phật. Vua hành trì dâng hương, sám hối, ngồi thiền mỗi ngày sáu lần. Cứ sau hai giờ làm việc thì vua ngưng lại và thực tập hai mươi phút rồi tiếp tục làm công việc chính trị. Bây giờ tổng thống Obama có làm được như vậy không? Nếp sống tâm linh nó nuôi dưỡng mình, giúp mình vững mạnh để có thể làm một nhà chính trị giỏi. Thành ra bây giờ mình đừng nói: "Ôi, tôi bận công việc quá, làm gì có thì giờ ngồi thiền, làm gì có thì giờ đi thiền hành." Một ông vua mà còn làm được như vậy, thế mà mình lại lấy cớ là công việc nhiều quá không có thì giờ để tu.

Đạo Bụt đi vào cuộc đời thật ra không phải là có từ năm 1930, mà nó có từ lâu lắm rồi, trong truyền thống của mình. Đó không phải là một tư trào mới và mình chỉ là sự tiếp nối thôi. Mình đã có những tác phẩm như là "Đạo Phật ngày nay", "Đạo Phật hiện đại hóa", "Đạo Phật đi vào cuộc đời"... Và khi mình hiểu được ý nghĩa hai chữ : "Tiếp" và "Hiện" thì câu chuyện của thầy trò mình thành ra rất đơn giản: Từ Phật giáo nhập thế đi tới Phật giáo ứng dụng. Chỉ có chừng đó thôi.

Mình đã có chữ "Đạo Phật đi vào cuộc đời" (Engaged Buddhism) nay mình có thêm chữ "Đạo Phật ứng dụng" (Applied Buddhism). Chữ 'ứng dụng' được dùng ngoài đời như là Khoa học ứng dụng (Applied science), hoặc Toán học ứng dụng (Applied Mathematics). Chữ ứng dụng được sử dụng rất nhiều.

Khi nói về Tam Bảo, mình giảng cho mọi người hiểu thế nào là Bụt, thế nào là Pháp, thế nào là Tăng thì mình cũng phải chỉ cho người ta cái cách áp dụng giáo lý Tam Bảo vào đời sống hàng ngày. Trong khóa tu tiếng Đức này, mình có một bài giảng về phương pháp ứng dụng giáo lý Tam Bảo. Làm thế nào để thực tập quy y Tam Bảo? Khi mình tụng: "Con về nương tựa Bụt" hay là "Buddha saranam gachami" thì những cái đó chưa phải là quy y. Những cái đó chỉ là tuyên bố quy y thôi. Mình phải chế tác cho được năng lượng Niệm, Định và Tuệ. Khi năng lượng đó bảo hộ cho mình thì mình mới đang được che chở bởi năng lượng của Tam Bảo, (Bụt, Pháp và Tăng).

Cũng như vậy, khi thực tập bài kệ

"Quay về nương tựa

Hải đảo tự thân

Chánh niệm là Bụt

Soi sáng xa gần.

Hơi thở là Pháp

Bảo hộ thân tâm

Năm uẩn là Tăng

Phối hợp tinh cần."

Thì mình phải thực tập thở như thế nào để khi thở ra, thở vào mình chế tác được năng lượng Niệm, Định và Tuệ. Trong khi mình thở ra, thở vào như thế thì mình chế tác được năng lượng của Bụt, của Pháp và của Tăng. Trong lúc ấy mình thật sự đang được che chở bởi Tam Bảo. Rất an toàn ! Những lúc mình chơi với, hụt hẫng, bức xúc, không biết làm gì thì đó là những lúc mà mình cần phải quy y, quay về nương tựa với năng lượng Tam Bảo. Làm được như vậy thì mình mới thực sự là một người Tiếp Hiện. Mình phải làm sao để có một sự thực tập cho vững chãi.

Mỗi khi mình có những khó khăn, mình bị bức xúc hay chơi với thì mình biết phải làm gì để lấy lại sự thăng bằng, sự thành thoi, sự vững chãi và một trong những phương pháp để thực hiện điều đó là quy y Tam Bảo. Quy y Tam Bảo là một sự thực tập chứ không phải là một lời tuyên bố, một đức tin. Khi mình đang lao đao, nếu nương tựa vào năng lượng của Tam Bảo là Niệm, Định, Tuệ thì mình sẽ vững chãi, sáng suốt trở lại. Trong lúc ấy, mình sẽ biết làm gì, không nên làm gì và mình đặt mình trong tình trạng an toàn. Đó là đạo Bụt ứng dụng.

Nếu mình nói về Tam Bảo hay cách mấy mà không ứng dụng được thì chưa phải là Phật học ứng dụng mà chỉ mới là Phật học lý thuyết. Ở tây phương hiện nay có nhiều trường đại học cấp bằng tiến sĩ Phật học, nhưng Phật học đó không phải là Phật học ứng dụng. Mình có thể giỏi tiếng Tây Tạng, tiếng Pali, Sanskrit, lão thông lý thuyết Tam Tạng kinh điển, nhưng đó mới chỉ là Phật học mà chưa phải là Phật học ứng dụng. Nếu những người có bằng cấp tiến sĩ Phật học khi gặp khó khăn, bức xúc mà không biết làm gì để thoát khỏi tình trạng ấy thì Phật học đó nó không giúp được cho mình.

Khi mình giảng dạy Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần... **Tất cả những giảng dạy đó đều phải áp dụng được vào đời sống hàng ngày, chứ không chỉ có lý thuyết.** Chúng ta có thể giảng kinh Pháp Hoa, kinh Hoa

Nghiêm rất hay, chúng ta có thể phân tích kinh Kim Cương rất giỏi nhưng những cái đó có thể chỉ là những cái nói để thỏa mãn trí năng.
Chúng ta phải đặt câu hỏi:

- Áp dụng kinh Pháp Hoa như thế nào để giải quyết những vấn đề bức xúc, khổ đau, tuyệt vọng của mình?
- Áp dụng kinh Kim Cương như thế nào?
- Áp dụng giáo lý Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo như thế nào ?

Cái đó mới gọi là Phật học ứng dụng. Vì vậy cho nên quan niệm Phật Học Ứng Dụng đến để bổ túc cho Phật Học Đi Vào Cuộc Đời. Việc học Phật của chúng ta ở trong nước cũng như ở các trường đại học đều rất từ chương, rất lý thuyết. Đó không phải là cái học mà Đức Thế Tôn gửi gắm. Chúng ta phải học Phật Học Ứng Dụng mới được. Học tới đâu thì phải hành tới đó. Là một vị giáo thọ thì thầy, thì sư cô phải cung cấp được Phật học ứng dụng cho những ai tới với mình. Và trong đời sống của mình thì mình phải làm một gương mẫu cho Phật học ứng dụng đó. Mình chỉ dạy cái mà mình đang làm.

Mình là một vị cư sĩ, mình là một vị giáo thọ tập sự hay đã được truyền đang giáo thọ thì mình cũng làm như vậy. Mình không học để khoa trương kiến thức Phật học của mình trong khi pháp đàm, trong khi nói pháp thoại. Mình chỉ nói và chỉ dạy những gì mà mình đang thực sự thực tập. Nếu mình dạy thiền hành thì mình phải thực tập thiền hành thành công tới một mức nào đó rồi mới nên dạy. Còn không thì đừng nên dạy, khoan dạy đã. Đó gọi là thân giáo. Dạy bằng sự sống của mình. Có những vị không thích nói pháp thoại nhưng những vị đó có thể là những giáo thọ rất giỏi vì các vị ấy trong khi đi, đứng, nằm, ngồi, tiếp xúc, sống với đại chúng rất hài hòa, rất an lạc, rất cởi mở. Đó là những bài pháp thoại linh động. Đó là những viên ngọc quý trong tàng thân. Những người đó không phải chỉ giới hạn trong những vị xuất gia. Trong giới tại gia cũng có nhiều vị tu tập rất giỏi, rất tĩnh lặng, rất bác học. Trong lịch sử Phật giáo Việt Nam có những người như vậy. Các vị ấy là cư sĩ, nhưng cách các vị sống khiến cho các thầy, các sư cô cũng phải kính nể và xem đó như một vị thầy của mình. Cư sĩ Thiệu Chửu, tác giả cuốn Hán – Việt từ điển, cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám... Họ là những người cư sĩ nhưng hành trì rất vững chãi. Họ lên pháp tòa và dạy kinh cho các thầy, các sư cô. Nhưng họ có đầy đủ sự khiêm cung. Cư sĩ Lê Đình Thám mỗi khi lên dạy các thầy, các sư cô thì luôn mặc áo tràng và đánh lễ các thầy, các sư cô trước rồi mới lên dạy. Các thầy, các sư cô cũng rất cung kính đối với cư sĩ Lê Đình Thám. Ở miền Bắc, miền Trung, miền Nam đều có những vị cư sĩ như vậy. Và sự thật là các thầy, các sư cô rất cung kính đối với những vị cư sĩ này. Các vị ấy được cung kính không phải bởi vì các vị giàu, hay các vị có quyền năng gì mà các vị được cung kính bởi vì các vị có sự hành trì rất vững chãi. Các vị nói cái mà các vị làm.

Theo nguyên tắc không có chương ngại nào, không có rào cản nào ngăn cách giới xuất gia và giới tại gia tu tập và làm việc chung với nhau. Vì chúng ta có sứ mạng đem Đạo Bụt đi vào cuộc đời, làm cho Đạo Bụt trở thành hiện thực, có thể ứng dụng được trong mọi trường hợp, cho nên chúng ta rất cần các vị giáo thọ. Vì vậy cho nên dòng tu Tiếp Hiện là một cánh tay nối dài của tạng thân xuất gia để đi vào cuộc đời. Cố nhiên là các thầy, các sư cô – những người xuất gia cũng đi vào cuộc đời nhưng số lượng các thầy, các sư cô không đủ. Ví dụ như ở Châu Âu, nước nào cũng muốn có khóa tu, ít nhất là mỗi năm phải có một khóa tu và nếu mình thỏa mãn nhu yếu đó của tất cả các nước Châu Âu thì ở làng Mai sẽ không có người tu trì, thực tập.

Vì vậy, mình cần có những tạng thân thường trú vững mạnh để làm cơ sở. Tại Làng Mai, Tại Viện Phật Học Ứng Dụng Châu Âu, tại Bích Nham, Lộc Uyển, Thái Lan, ... hay các trung tâm khác phải luôn có một tứ chúng vững chãi thực tập quanh năm để làm vốn liếng và nếu gửi đi để tổ chức khóa tu ở các nơi khác thì chỉ một số người nào đó luân phiên đi thôi. Vì vậy, số lượng những người Tiếp Hiện xuất sĩ không đủ mà phải cần thêm rất nhiều những người Tiếp Hiện cư sĩ. Những người Tiếp Hiện cư sĩ là cánh tay nối dài của tứ chúng để dâng ra cho xã hội. Mình có nhu yếu có hàng ngàn vị cư sĩ Tiếp Hiện như vậy, để làm việc, để giáo hóa. Và cố nhiên mình không làm công việc của các vị giáo sư Phật học. Mình làm công việc tổ chức tu học và mình phải là mẫu mực của sự tu học. Mình phải nắm vững các pháp môn, nắm vững Phật học ứng dụng. Mình phải có hạnh phúc khi ngồi thiền, phải có hạnh phúc khi đi từng bước chân, phải có hạnh phúc khi thực tập im lặng hùng tráng. Mình phải có khả năng tổ chức một tạng thân tại địa phương và các thành viên trong tạng thân địa phương đó phải sống với nhau cho có hạnh phúc. Tạng thân phải có tình huynh đệ, gây được niềm tin cho người trong tỉnh, trong nước. Là người Tiếp Hiện mình phải làm cho được chuyện đó. Vấn đề không phải là có quyền hay không có quyền, vấn đề không phải mình là giáo thọ hay không phải là giáo thọ. Vấn đề là làm sao để tại cái vùng mình ở có một tạng thân tu tập có hạnh phúc, có tình huynh đệ, ở đó mọi người sống với nhau như anh chị em một nhà, không ai giành quyền hành để làm lớn, người nào cũng biết sử dụng ái ngữ và biết cách lắng nghe nhau. Tại mỗi quốc gia, mỗi thành phố mình đều phải có những tạng thân như thế. Mình phải làm như vậy ở Amsterdam, ở Paris, ở Frankfurt, ở Bruxelles, ở New York, v.v... Ai sẽ làm chuyện đó? Người Tiếp Hiện cư sĩ! Các thầy và các sư cô sẽ yểm trợ, có khi đi chung, nhưng chính những người Tiếp Hiện cư sĩ phải làm chuyện đó.

Chiếc áo nâu của mình tượng trưng cho sự khiêm cung, tượng trưng cho sức mạnh im lặng. Mình phải xây dựng được một tạng thân tại chỗ, trong đó không có sự tranh giành địa vị, quyền lợi, trong đó có sự nhường nhịn, thương yêu. Chuyện đó là chuyện phải làm. Chuyện này là chuyện của người xuất gia đang làm và có thể làm hay hơn. Và chuyện này cũng phải là chuyện của tạng thân Tiếp Hiện cư sĩ đang làm và phải làm cho hay hơn. Nếu mình đoàn kết với nhau, hòa thuận với nhau, nếu có tình huynh đệ, có hạnh phúc thì tiếng thơm đồn xa và Thầy cũng được thơm lây. Thầy cũng có hạnh phúc thêm. Khi tạng thân Tiếp Hiện cư sĩ đã có hạnh phúc rồi thì làm việc chung với tạng thân xuất sĩ trong sự hòa điệu rất dễ. Người nào có tài năng, có đức độ thì thể nào tạng thân cũng nhận diện ra được và sẽ thỉnh cầu làm những công việc mà tạng thân rất cần người đó làm. Chúng ta có những vị giáo thọ cư sĩ, tập sự giáo thọ cư sĩ và rất nhiều vị cư sĩ rất giỏi khác nữa. Tôi không muốn nói tên của họ, nhưng họ khá im lặng. Họ mở những khóa tu, mở những ngày chánh niệm, giảng dạy rất hay. Họ không tạo ra những xung đột, mâu thuẫn và họ làm hạnh phúc cho rất nhiều người. Hy vọng là trong tương lai chúng ta sẽ có những khóa tu dài ngày cho người Tiếp Hiện để người Tiếp Hiện có thể bồi đắp được sự thực tập của mình, bồi đắp được chí hướng, bồi đắp được hạnh phúc và làm được bổn phận và trách nhiệm mà chư Bụt

và chư Tổ giao phó. Chúng ta phải tiếp nhận cho được, phải thực hiện cho được chí nguyện đó. Chúng ta phải biến nó thành sự thật.

Nếu tăng thân ở tại địa phương ta vẫn còn ngổn ngang, chưa ngồi lại được, chưa thương yêu nhau được, chưa làm việc được với nhau thì chúng ta chưa thành công. Ai là người có trách nhiệm để làm cho tăng thân đó trở thành một tăng thân đẹp có tình huynh đệ, một tăng thân xứng đáng với tăng thân? – Chính mình! Chính mình là người Tiếp Hiện để làm chuyện đó, chính mình chịu trách nhiệm. Mình không thể nói tại vì người đó như thế đó, tại vì người kia như thế kia. Phải nói là tại vì mình tu chưa giỏi, tại mình chưa đủ khiêm cung, tại mình chưa đủ sức mạnh im lặng. Bên Bỉ cũng vậy mà ở bên Anh, Ý, Hà Lan, Mỹ, Pháp.... cũng vậy. Sự mạng của chúng ta là tiếp nhận cho được, tiếp thu cho được, tiếp nối cho được và thực hiện cho được hoài bão của Bụt và Tổ. Dòng Tiếp Hiện có nhiều chuyện cần phải làm lắm. **Mười bốn giới Tiếp Hiện cần phải tu chỉnh lại. Tất cả những cái hay, cái đẹp của Mười Bốn Giới Tiếp Hiện đã được tiếp thu vào Năm Giới nhưng những cái hay cái đẹp của Năm Giới chưa được Mười Bốn Giới Tiếp Hiện tiếp thu.** Năm giới hiện giờ rất hay. Đó là công phu của tăng thân trong suốt hai năm trời. Và Mười Bốn Giới Tiếp Hiện có thể hay hơn. Nó đã hay rồi nhưng có thể hay hơn nữa. Ví dụ giới thứ tư là "tiếp xúc với khổ đau".

"Ý thức rằng tiếp xúc và quán chiếu về bản chất của khổ đau có thể giúp con phát khởi tâm từ bi và thấy được con đường thoát khổ, con nguyện không trốn tránh thực tại khổ đau, nhắm mắt trước khổ đau và đánh mất ý thức về khổ đau của cuộc sống. Con nguyện tìm tòi với những kẻ khổ đau để hiểu biết được tình trạng của họ và để giúp đỡ họ. Bằng những phương tiện tiếp xúc, tường thuật, hình ảnh, âm thanh, con nguyện thường xuyên tự đánh thức mình và đánh thức những người xung quanh về sự có mặt của những khổ đau hiện thực khắp nơi trên thế giới. Con biết rằng sự thật thứ tư là đạo để chỉ hiện lộ khi nào con quán chiếu và thấy được tự tánh của sự thật thứ nhất là khổ đế, và con sẽ luôn luôn nhớ rằng mục đích của sự tu tập là chuyển hóa khổ đau trở thành an lạc."

Đó là "tiếp", tiếp xúc với khổ đau. Chúng ta có nhiều việc phải làm lắm và những công việc này cũng là tu, cũng như một phần của sự tu học. Chúng ta phải có một ủy ban nghiên cứu và tu chỉnh Mười Bốn Giới Tiếp Hiện. Người ta rất khen Mười Bốn giới Tiếp Hiện. Nhưng giới tướng Mười Bốn giới Tiếp Hiện có thể đầy đủ và hay hơn. Trong giới thứ tư, giáo lý Tứ Diệu Đế đã được đưa vào: nếu mình không hiểu được bản chất của khổ đau thì mình chưa thấy được con đường đi tới sự diệt trừ khổ đau. Nhưng trong giới này vẫn còn khiếm khuyết, trong giới nói: "tiếp xúc và quán chiếu về bản chất của khổ đau có thể giúp con phát khởi tâm từ bi và thấy được con đường thoát khổ". Cái thiếu sót ở đây là có nói tới khổ đau nhưng không nói tới khổ đau của mình trước. Sự thật là khi mình hiểu được nỗi khổ niềm đau của mình, thì mình mới có thể thực sự hiểu được nỗi khổ niềm đau của người khác. Thiếu sót là ở chỗ đây.

"Con nguyện tìm tòi với những kẻ khổ đau để hiểu biết được tình trạng của họ và để giúp đỡ họ. Bằng những phương tiện tiếp xúc, tường thuật, hình ảnh, âm thanh, con nguyện thường xuyên tự đánh thức mình và đánh thức những người xung quanh về sự có mặt của những khổ đau hiện thực khắp nơi trên thế giới."

Ở đây chỉ nói tới việc tìm tòi với những kẻ khổ đau để giúp đỡ họ, đồng thời tự đánh thức mình và đánh thức những người xung quanh về tình trạng khổ đau trên thế giới bằng những âm thanh, hình ảnh, tường thuật... Những việc này trên thế giới đã làm cả rồi. Nhưng việc nhận diện những khổ đau trong bản thân mình và quán chiếu vì sao mà những khổ đau đó có mặt thì trong giới chưa nói tới. Điểm yếu của con người hiện tại là trốn tránh khổ đau của chính mình. Mình có những nỗi khổ niềm đau nhưng mình không có can đảm để nhận diện, trở về để quán chiếu mà lại đi khóa lấp niềm đau bằng cách tiêu thụ, bằng cách sử dụng âm nhạc, báo chí, tiểu thuyết và internet. Mình sử dụng những thứ đó không phải vì mình thực sự cần, mà chỉ vì không muốn tiếp xúc với khổ đau trong tâm mình. Đó là vì mình đã không thực tập chữ "tiếp". Mình muốn tiếp xúc với những màu nhiệm của sự sống nhưng mình cũng phải tiếp xúc với những khổ đau của bản thân. Mình phải tìm cho ra được gốc rễ của những nỗi khổ niềm đau trong chính mình. Và khi hiểu được nỗi khổ niềm đau của chính mình rồi thì mình mới thấy được phương pháp diệt trừ. Cũng như hiểu được những khổ đau của mình rồi thì mình sẽ không làm cho người khác khổ đau nữa. Đây là điểm thiếu sót của giới này mà mình phải tu chỉnh lại. Cũng như thương yêu, nếu mình không thương được mình, không chăm sóc được cho mình thì làm sao mình thương yêu, chăm sóc được cho người khác. Phải hiểu mình trước, trước khi mình có thể hiểu được người khác. Phải thương mình trước khi mình có thể thương được người khác. Nếu không, cái thương đó sẽ đưa mình tới hầm hố.

Thầy đã nhờ một số vị nghiên cứu, đề nghị lập ra một đại hội Tiếp Hiện để tu chỉnh lại 14 Giới Tiếp Hiện, trong đó có sư cô Châu Nghiêm, sư cô Định Nghiêm, thầy Pháp Lưu... **Có những giới mà ta có thể gộp giới làm một để nhường không gian cho một giới mới. Những giới như là giới thứ : 1,2,3,5,11,14 đều có thể tu chỉnh lại và làm cho hay hơn.** Như giới thứ nhất nói về thái độ cuồng tín, cố chấp đưa tới chiến tranh, khổ đau thì mình sẽ bổ xung thêm: vì có cái nhìn lưỡng nguyên, không có cái nhìn bất nhị nên có sự kỳ thị nguyên nhân đưa tới cuồng tín, cố chấp và thiếu bao dung.

Hiện giờ không những trong những lĩnh vực xã hội, trong lĩnh vực luân lý đạo đức mà cả trong lĩnh vực khoa học, thì vấn đề về cái nhìn lưỡng nguyên cũng là một trở ngại lớn. Sự tách biệt giữa Tâm và Vật như hai cái có mặt độc lập với nhau, sự phân biệt chủ thể và đối tượng là hai cái tách rời ra khỏi nhau. Điều đó không những trong chính trị, trong xã hội, trong tâm lý người ta bị kẹt mà ngay trong khoa học cũng bị kẹt. Vì vậy cho nên giới thứ nhất, mình phải đưa vào tuệ giác bất nhị. Tuệ giác bất nhị đánh tan được sự kỳ thị, sự cố chấp, sự phân biệt. Trong Năm Giới mình đã làm được chuyện này. Vì vậy, trong khi tu chỉnh Mười Bốn Giới, mình phải học hỏi thêm từ Năm Giới. Năm Giới hiện giờ rất hay. Thành ra, tất cả những gì có trong Năm Giới mà chưa có trong Mười Bốn Giới thì mình phải đưa vào Mười Bốn Giới. **Mình đã đem những tinh hoa của 14 Giới bổ xung vào Năm Giới, thì mình cũng có thể đem những tinh hoa của Năm Giới mà bổ xung vào những chỗ còn thiếu của 14 Giới.** Năm giới hiện nay giống như Bồ Tát giới. Chỉ cần thực tập Năm giới thôi là đã có hạnh phúc rất nhiều rồi, đã có thể là một vị Bồ Tát rồi. Giới Tiếp Hiện ban đầu được thành lập là một hình thức của giới Bồ Tát. Trong truyền thống Việt Nam, khi các thầy, các sư cô nhận giới Ba La Đề Mộc Xoa là phải nhận thêm giới Bồ Tát. Nhưng nhận giới Tiếp Hiện thì không cần nhận giới Bồ Tát nữa, giới Tiếp Hiện rất hiện đại. **Giới Tiếp Hiện được coi như giới Bồ Tát của chúng ta.**

Trong 45 năm hành đạo và thuyết pháp, Bụt đã thay đổi rất nhiều phương pháp giảng dạy, và hành trì. Chúng ta cũng phải vậy. Bánh xe pháp mỗi ngày một đi tới. 30 năm lịch sử và hành đạo của làng Mai chứng tỏ rằng chúng ta luôn đi tới, luôn phát kiến những pháp môn mới, những cách giảng dạy mới có ích lợi hơn, có hiệu quả nhiều hơn. Vì vậy chúng ta không nên bằng lòng với giới tướng của Mười Bốn giới bây giờ. Chúng ta phải có một đại hội Tiếp Hiện để tu chỉnh, để phê duyệt sự tu chỉnh đó. Chúng ta có một ban nghiên cứu để tu chỉnh Mười Bốn Giới Tiếp Hiện nhưng tu chỉnh xong chúng ta phải có một đại hội Tiếp Hiện để chấp nhận. Và Mười Bốn giới Tiếp Hiện ít nhất phải hay bằng Năm Giới mới, hoặc hay

vọng là hay hơn. Đây là công việc của mình. Đứng về phương diện khoa học kỹ thuật, mỗi năm người ta đều chế tạo ra những máy tính mới, những software mới. Đứng về phương diện sách giáo khoa cũng vậy, mỗi năm có những sách giáo khoa mới. Thì trong đạo Bụt mình cũng thế, phải có những tiên bộ, phải đẩy bánh xe tiến hóa đi về phía trước thì đạo Bụt mới có thể đóng được vai trò lãnh đạo tâm linh. Những cái này dòng tu Tiếp Hiện phải biết. Mình phải biết mình đang đứng ở phía trước, phải đẩy bánh xe đi tới và chư Bụt, chư tổ đang trông chờ mình làm chuyện đó. Sáu người đầu tiên nhận giới Tiếp Hiện vào năm 1966, tới nay đã là bao nhiêu năm rồi? Qua thời gian, Giới Tiếp Hiện được tu chỉnh lại mấy lần và bây giờ nó cần phải được tu chỉnh một lần nữa.

Chúng ta có rất nhiều Phật sự phải làm và chúng ta phải làm những Phật sự đó trong tinh thần tu tập, coi đó như là đối tượng của sự tu học của mình chứ không phải là công việc và chúng ta phải có niềm vui khi làm những chuyện đó. Chúng ta phải có năng lượng, phải có sức sống của chánh pháp. Thầy tới tuổi này mà vẫn còn năng lượng. Thầy vẫn tiếp tục dịch kinh và Thầy nghĩ rằng càng ngày Thầy càng dịch kinh dễ hiểu hơn. Thầy có rất nhiều niềm vui trong khi dịch kinh, trong khi giảng dạy, trong khi thực tập, trong khi đi thiền hành, trong khi hướng dẫn cho những người tu tập. Vấn đề ở đây là vấn đề năng lượng. Nếu mình cảm thấy mình không có năng lượng là vì mình thiếu nguyện lực. Mình phải muốn làm cái gì đó cho quê hương, cho đất nước, ông bà, xã hội... Mình phải có lý tưởng. Phải có một nguyện lực. Phải có một niềm tin. Những người trong chúng ta – xuất gia hay tại gia – mà không thấy hăng hái lắm trong sự tu học, không chịu học, không chịu tu là những người đó thiếu sức sống của chánh pháp, thiếu nguyện lực, thiếu một khối lửa trong trái tim. Mỗi người Tiếp Hiện phải có một khối lửa trong trái tim, nó cung cấp sức sống, nó đẩy mình đi tới. Và khi mình đi tới như vậy thì mình có hạnh phúc. Dù là mình đang quét nhà cho đại chúng, đang nấu ăn cho đại chúng, tưới rau, dọn cầu tiêu... mình vẫn có hạnh phúc vì mình có một nguyện lực, có một chủ đích. Cái đó không phải là danh lợi, địa vị mà là tình thương lớn, để trở thành sự tiếp nối xứng đáng của Bụt, của Tổ, của Thầy.

Thầy Làng Mai giảng ngày 11.6.2010 tại Học Viện Ứng Dụng Châu Âu